

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 11-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng.
2. Bà Chè Thị Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khoa Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Néang Ly - Kiểm sát Viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn E, sinh năm 2003 tại Campuchia.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang**; chỗ ở hiện nay: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Võ Thị H**; chung sống như vợ chồng với **Phạm Diễm T**, sinh năm 2004; con 01 người sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-7-2022 cho đến ngày 10/11/2022, bị cáo có mặt.

Bị hại: **Hứa Văn Đ**, sinh ngày 01/01/2008, nơi cư trú: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang** (xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Hứa Văn D**, sinh năm 1975; nơi cư trú: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang** (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Anh Nguyễn Thành X, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt);
 - Ông Lê Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);
 - Bà Trương Thanh P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);
- Người làm chứng: Ông Dương Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22-3-2022, Nguyễn Tuấn E điều khiển xe mô tô 68X1-323.23 đến nhà Hứa Văn Đ sinh ngày 01/01/2008, ngụ ấp N xã L là anh em họ hàng ở cách nhà Tuấn E khoảng 200m. Tuấn E biết rõ Đ là người dưới 18 tuổi, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng Tuấn E nhờ Đ cùng đi xuống huyện T, lấy xe mô tô chạy về nhà giùm, Đ đồng ý và lên xe cho Tuấn E chở đi. Đến nơi, Tuấn E điều khiển xe 68X1-323.23 và giao xe mô tô biển số 67N1-565.13 (dung tích xi lanh 113,1 cm³) cho Đ điều khiển chạy theo sau, cùng lưu thông trên tuyến đường tỉnh 943 hướng về huyện T. Khi đến khu vực khóm T, xã C, Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, để vượt xe ô tô phía trước cùng chiều (không rõ biển số và người điều khiển), cùng lúc này, Đ phát hiện có xe ô tô tải 67C-086.12 do Nguyễn Thành X điều khiển hướng ngược lại nên đạp phanh gấp, làm Đ và xe mô tô 67N1-565.13 bị ngã trượt về phía trước phần đường bên trái, Đ bị bánh sau xe ô tô tải 67C-086.12 cán đứt cánh tay trái và được mọi người đưa đi cấp cứu. Riêng xe mô tô 67N1-565.13 bị hư hỏng nhẹ.

Đến ngày 26/7/2022, Tuấn E bị khởi tố, tại ngoại để điều tra.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/22/TgT ngày 14-5-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Hứa Văn Đ ghi nhận: Dấu hiệu chính: Mổm cụt cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 70%; thương tích do lực ép rất mạnh giữa hai vật tày cứng gây nên; thương tích gây cố tật.

Căn cứ kết luận giám định số 64/KL-KTHS (KT-GT) ngày 19/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Dung tích xi lanh của xe mô tô mang biển số 67N1-565.13 là 113,1 cm³. Dung tích xi lanh hiện tại không thay đổi nhiều so với nhà sản xuất từ 110 cm³- 113,1 cm³ (hao mòn do quá trình sử dụng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG.TTHS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67N1-565.13, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy

E32VE346314, số khung RLCUE3720MY065554 bị hư hỏng nhiều bộ phận, tổng trị giá 3.420.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Tuấn E** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị cáo **Tuấn E** khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2022, bị cáo đến nhà của **Hứa Văn Đ** dù biết **Đ** chưa đủ tuổi được cấp giấy phép lái xe và chưa có giấy phép lái xe nhưng bị cáo đã nhờ **Đ** cùng đến khu vực **huyện T, tỉnh An Giang** để giúp bị cáo chạy xe mô tô về nhà, **Đ** đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô 68X1-32323 chạy phía trước và giao chìa khóa xe 67N1-565.13 cho **Đ** điều khiển chạy phía sau cách nhau khoảng 50m, khi đến khu vực thuộc **khóm T, thị trấn C** thì bị cáo nghe 01 tiếng động rất lớn phía sau nên quay đầu xe lại thì thấy **Đ** đứng gần xe mô tô đang ngã và cạnh chiếc xe ô tô tải chở đá, bị cáo và tài xế xe ô tô tải cùng chở **Đ** đến bệnh viện, khi đó nhìn thấy **Đ** bị dập nát cánh tay trái.

Bị hại **Hứa Văn Đ** khai trong quá trình điều tra: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2022, bị cáo đến nhà của **Đ** nhờ **Đ** cùng đến khu vực **huyện T, tỉnh An Giang** để giúp bị cáo chạy xe mô tô về nhà, ban đầu **Đ** từ chối nhưng đến khi bị cáo kêu lần thứ 3 **Đ** mới nhận lời. Khi đó **Đ** ngồi phía sau xe mô tô 68X1-32323 cho bị cáo chở đến kho lúa tại **huyện T** và bị cáo vào bên trong dắt xe mô tô 67N1-565.13 và đưa xe này cho **Đ** chạy phía sau, còn bị cáo chạy xe mô tô 68X1-32323 phía trước. Khi đến **khóm T, thị trấn C** gặp ngay khúc cua bị cáo chạy nhanh **Đ** không nhìn thấy chỉ thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải màu xanh nên tăng ga vượt qua để đuổi theo bị cáo, khi vượt được khoảng $\frac{1}{2}$ chiếc xe tải thì gặp 01 chiếc xe ô tô tải khác chạy ngược chiều **Đ** giật mình đạp phanh gấp và bị ngã bị xe ô tô tải cán trúng cánh tay.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông **Hứa Văn Đ** khai: Sau khi xảy ra sự việc **Đ** bị tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 34.200.000 đồng và chủ xe ô tô tải cũng đã hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin được giảm hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Văn S** khai trong quá trình điều tra: Xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-086.12 là của ông mua nhưng nhờ bà **Trương Thanh P** đứng tên đăng ký xe giùm, khi xảy ra sự việc ông có hỗ trợ gia đình bị hại được số tiền 20.000.000 đồng và đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì.

Ông **Nguyễn Thành X** khai: Ông **X** là tài xế xe ô tô tải 67C-086.12, khoảng 16 giờ ngày 22/3/2022 ông **X** điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-086.12 chạy từ **khóm T, thị trấn C** về hướng **chợ C1** với tốc độ khoảng 20-30 Km/h đi trên phần đường bên phải hướng **T-Cô T1** khi đến khúc cua cách đường chuyên dụng của **Công ty K1** khoảng 150m thì thấy có 01 người thanh niên điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen chạy ngược chiều tốc độ khoảng 60-70km/h đang cố vượt qua một chiếc xe tải, khi vượt qua được khoảng $\frac{1}{2}$ xe tải thì đạp phanh thắng lại và ngã vào xe tải của ông **X**, ông **X** dừng xe lại và xuống xem thì thấy người thanh niên ngã sang trái, xe ngã đầu xe hướng về **T**, đuôi xe hướng **Cô T1**, cánh tay trái

của người thanh niên bị đập nát, ông X cùng bạn của người thanh niên này chở người bị tai nạn vào bệnh viện.

Ông Nguyễn Văn V khai: Xe mô tô 67N1-565.13 là của ông đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, không biết Tuấn E lấy xe giao cho D điều khiển gây tai nạn, ông V yêu cầu được nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường.

Bà Trương Thanh P khai: Xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-086.12 là của ông Lê văn S1 nhờ bà đứng tên đăng ký giùm, bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người làm chứng Dương Văn L khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/3/2022 ông L đang ở nhà cấp lộ thuộc khóm T, thị trấn C có chứng kiến sự việc thấy 01 xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen đang cố vượt qua 01 xe ô tô tải chạy cùng chiều theo hướng C T1 về Núi Tô, khi vượt qua gần ½ xe thì có 01 xe ô tô tải khác chạy ngược chiều nên người thanh niên điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen bất ngờ thắng xe lại và chạm vào 01 xe ô tô tải, xe ô tô tải đánh lái sát lề đường phải và dừng lại, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã C, đuôi xe hướng về xã N nhưng vẫn bị xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen va vào, người thanh niên điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen và xe bị ngã vào xe ô tô tải và người này đứng lên trong hoảng loạn, cánh tay trái bị đập nát chảy nhiều máu và được đưa đi bệnh viện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn E về tội “Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng.

Hành vi của bị cáo Tuấn E đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa đến mức cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, do đó đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn E số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý:

+ Đối với xe mô tô biển số 67N1-565.13, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen được xác định là của ông Nguyễn Văn V, ông V không biết bị cáo dùng xe giao cho bị hại điều khiển, đề nghị trả lại cho ông V.

+ Đối với 01 chiếc dép bên trái và 01 chiếc dép bên phải của bị hại. Đây là vật chứng không có giá trị đề nghị tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của bị hại Hứa Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Lê Văn S, Trương Thanh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử và đã có lời khai được làm rõ tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/3/2022; Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/22/TgT ngày 14-5-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A; Kết luận giám định số 64/KL-KTHS (KT-GT) ngày 19/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh A; Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG.TTHS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T và các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác qua điều tra thu giữ được.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn E đã có hành vi giao xe mô tô biển số 67N1-565.13 có dung tích xi lanh là 113,1 cm³ cho Hứa Văn Đ điều khiển dù biết rằng Đủ dưới 18 tuổi và chưa có giấy phép lái xe dẫn đến hậu quả làm Đ bị thương tích Mổm cụt cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 70%;

gây cố tật, nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội không những gây mất trật tự, an ninh, an toàn giao thông, an toàn xã hội mà còn nguy hiểm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người điều khiển, người tham gia giao thông khác và hậu quả đã dẫn tới 01 phần cơ thể của bị hại bị mất. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo không được đi học nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang có con nhỏ, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

C tuyên bố trả lại cho ông **Nguyễn Văn V** 01 xe mô tô biển số 67N1-565.13, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy: E32VE346314, số khung RLCUE3720MY 065554 màu đỏ đen (đã qua sử dụng) và tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép bên trái và 01 chiếc dép bên phải.

[8] Bị cáo **Nguyễn Tuấn E** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn E** phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn E** số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố trả lại cho ông **Nguyễn Văn V** 01 xe mô tô biển số 67N1-565.13, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy: E32VE346314, số khung RLCUE3720MY 065554 màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dép bên trái và 01 chiếc dép bên phải.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo **Nguyễn Tuấn E** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hùng

